

Số: **44** /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **19** tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 333/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình

1. Lãnh đạo Sở: Gồm có Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Sở;

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ;

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- + Phòng Tổ chức cán bộ;
- + Phòng Quản lý xây dựng công trình;
- + Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

3. Văn phòng.

4. Thanh tra.

5. Các Chi cục:

a) Chi cục Phát triển nông thôn

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng trực thuộc:

- + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- + Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

b) Chi cục Kiểm lâm

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng

- Các phòng trực thuộc:

- + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- + Phòng Nghiệp vụ.

- 05 Hạt/Đội Kiểm lâm: Mỗi đơn vị gồm Hạt/Đội trưởng, 01 Phó Hạt/Đội trưởng; không thành lập phòng.

+ Hạt Kiểm lâm thành phố Tam Điệp;

+ Hạt Kiểm lâm huyện Nho Quan;

+ Hạt Kiểm lâm huyện Hoa Lư - Gia Viễn;

+ Hạt Kiểm lâm huyện Kim Sơn;

+ Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng.

- Ban Quản lý rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long

+ Lãnh đạo Ban: Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc.

+ Các phòng trực thuộc: Phòng Hành chính; Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.

c) Chi cục Thủy lợi

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Quản lý Đê điều và Công trình thủy lợi;

+ Phòng Phòng chống thiên tai.

- 03 Hạt: Mỗi đơn vị gồm Hạt trưởng và 02 Phó Hạt trưởng;

+ Hạt Quản lý đê Hoàng Long - Hoa Lư;

+ Hạt Quản lý đê Yên Khánh;

+ Hạt Quản lý đê Kim Sơn.

d) Chi cục Thủy sản

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Nuôi trồng Thủy sản;

+ Phòng Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản.

- Trạm Kiểm ngư - Thủy sản.

Lãnh đạo Trạm: Trạm trưởng và 02 Phó Trạm trưởng.

đ) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Thanh tra;

+ Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

e) Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Thanh tra;

+ Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

- Trạm Kiểm dịch, Chẩn đoán và Điều trị bệnh động vật.

Lãnh đạo Trạm: Trạm trưởng và 02 Phó Trạm trưởng.

g) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Thanh tra;

+ Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

- Trạm Kiểm dịch thực vật.

Lãnh đạo Trạm: Trạm trưởng và 02 Phó Trạm trưởng.

6. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trung tâm Khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Kỹ thuật và chuyên gia;

+ Phòng Tuyên truyền - Huấn luyện.

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính, Kế hoạch - Tài chính;

+ Phòng Kỹ thuật - Xét nghiệm nước.

c) Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao và Xúc tiến thương mại

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Kỹ thuật - Xúc tiến thương mại.

d) Ban quản lý công viên động vật hoang dã quốc gia tại tỉnh Ninh Bình

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

đ) Trung tâm Tư vấn xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị tự trang trải quỹ tiền lương)

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Các phòng trực thuộc:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thiết kế;

+ Phòng Khảo sát.

7. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

2. Bãi bỏ Điều 5, Điều 6 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP3, VP7.

LQ_VP7_TCBM.2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Ngọc